# CHUYÊN ĐỀ NHÂN VẬT TRONG TRUYỆN NGẮN

1. **LÝ THUYẾT**

Nhà văn M.Gorki đã đúc kết: “Văn học là nhân học”. Con người là đối tượng miêu tả chủ yếu của văn học, dù trực tiếp hay gián tiếp thì văn học đều miêu tả con người. Nhân vật văn học là hình thức miêu tả con người một cách tập trung nhất, là phương tiện cơ bản để nhà văn khái quát hiện thực một cách hình tượng. Nhân vật là người dẫn dắt người đọc vào một thế giới riêng của đời sống nghệ thuật, trong một thời kỳ lịch sử xã hội nhất định.

Bởi vậy, mỗi khi nhớ đến những nhà văn nổi tiếng, độc giả thường nghĩ ngay đến những hình tượng nhân vật mà các nhà văn đã sáng tạo nên. Chẳng thế mà khi nói đến XécvăngTex, người ta nghĩ ngay đến Đôn Kihôtê; nói đến Lỗ Tấn, người ta nhớ đến A.Q, Khổng Ất Kỷ, Nhuận Phổ; nói đến L.Tônxtôi, người đọc biết rằng đó là cha đẻ của Anna Karênina, Natasa Rốtxtôva, Anđrây Bônxcônky…

Ở nước ta, nhớ tới nhà văn Nam Cao là nhớ Thứ, Lão Hạc, Chí Phèo; nhớ Nguyên Hồng là nhớ Tám Bính; nhớ Vũ Trọng Phụng là nhớ Xuân tóc đỏ, nhớ Lê Lựu là nhớ Giang Minh Sài… Vì lẽ đó khi nói về kinh nghiệm viết văn hơn ba mươi năm của mình, nhà văn Anh Đức đã viết: “*Có thể nói sự tồn tại của nhà văn đồng nghĩa với sự tồn tại của nhân vật mà họ tạo nên với ý nghĩa là những nhân vật đó đạt đến mức là những điển hình. Sức chịu đựng và thử thách của một tác phẩm, lâu bền hay ngắn ngủi rõ ràng nhờ nhân vật là chính*.”.

# Định nghĩa

*- Là hình tượng nghệ thuật được nhà văn xây dựng trong tác phẩm***.** *Nhân vật đóng vai trò cốt yếu của truyện, cũng là tiêu điểm để nhà văn khái quát bức tranh đời sống và bộc lộ tư tưởng* của mình trong tác phẩm.

- Xây dựng nhân vật là một trong những khâu quan trọng nhất trong sáng tác văn học nói chung và truyện ngắn nói riêng. Nhà văn Măc-xim Gorki từng khuyên một nhà văn trẻ: *“Anh hãy bỏ nghề viết đi. Đấy không phải là việc của anh, có thể thấy rõ như thế. Anh hoàn toàn không có khả năng miêu tả con người sinh động, mà đấy lại là điều chủ yếu”.*

* Nhân vật văn học rất đa dạng: thiên nhiên, con người, loài vật… nhưng chủ yếu nhất vẫn là con người. Con người trong văn học vô cùng phong phú, thuộc mọi tầng lớp xã hội, vị trí, lứa tuổi, thời đại lịch sử…
* Nhân vật văn học *phản ánh bản chất và các mối quan hệ của con người trong xã hội song đó không phải là sự sao chép, mô phỏng giản đơn mà đó là những hình tượng nghệ thuật mang tính ước lệ do tác giả hư cấu, sáng tạo nên*. Nhân vật *thể hiện quan niệm nghệ thuật của nhà văn và rộng hơn là quan niệm nghệ thuật về con người của mỗi thời đại văn học.*

# Nhân vật hiện lên qua các phương diện

**+ *Ngoại hình*:** *là hình dáng, diện mạo, trang phục, cử chỉ, tác phong*… nói tóm lại là toàn bộ những biểu hiện tạo nên dáng vẻ bề ngoài của nhân vật. Ngoại hình nhân vật có thể được *khắc họa trực tiếp* qua ngôn ngữ người kể chuyện (như ngoại hình Chí Phèo) hoặc *gián tiếp* qua ngôn ngữ hoặc cái nhìn của nhân vật

khác trong tác phẩm (ngoại hình người “vợ nhặt” trong mắt Tràng qua hai lần gặp ở ngoài chợ tỉnh). ***Thông qua việc thể hiện ngoại hình nhân vật sinh động, nhà văn sẽ bộc lộ rõ tính cách nhân vật cũng như cá biệt hóa nhân vật.***

Nhân vật trong truyện ngắn thường được nhà văn khắc họa chân dung bằng việc miêu tả toàn bộ hình dáng, đường nét bên ngoài hoặc chỉ là tập trung miêu tả những nét nổi bật nhất trong diện mạo của nhân vật. Trong truyện ngắn hiện đại, việc khắc họa chân dung nhân vật bằng cách miêu tả ngoại hình không phải chỉ để giới thiệu nhân vật một cách chung chung, đại khái mà luôn có mục đích nghệ thuật. Mỗi một gương mặt, mỗi một dáng hình nhân vật được miêu tả là mỗi một nét tính cách được thể hiện và gắn với nó là một hoạt động tâm lý được phác họa.

**VD:** Trong “**Khách ở quê ra**”, Khúng xuất hiện trong chân dung “*vừa gầy, vừa đen, vừa già lại vừa xấu*”. Con người ấy có hai bàn tay “*đầy những chỗ nổi u cục, các ngón vặn vẹo và bọc một lớp da giống như một thứ vỏ cây và cả bàn tay lão giống y như một tòa rễ cây vừa mới đào ở dưới đất lên*”, và “*cái mặt có nước da tai tái và rám nâu như da thuộc với những đường nét gẫy khúc đầy khắc khổ, với những khoảng lồi lõm như những khoảng đất cày đắp lên và từ sau hàng lông mày rậm rì và cứng, lúc nào cũng chiếu ra chung quanh một cái nhìn ngang bướng và đầy ngờ vực*”.

Đó là chân dung đích thực của một lão nông miền Trung lam lũ và kiên cường, vắt kiệt mồ hôi và sức lực để biến đất hoang, rừng rậm thành ruộng nương, sắn gạo, là hòn đá tảng vừa vững chãi vừa kiên cố, là chân dung điển hình của những tính cách nông dân luôn hoài nghi, bảo thủ, nhất nhất chỉ tin vào bản thân mình.

Sự dị thường về hình thức của Khúng trên thực tế đã ảnh hưởng đến cả tính cách nhân vật: sự cần cù, dũng cảm, kiên cường…cả sự gàn dở, trái khoáy. Dẫu vậy, nhân vật Khúng vẫn mang đậm bản chất của người nông dân miền Trung nói riêng, người nông dân Việt Nam nói chung.

**+ *Hành động*:** Là *những việc làm cụ thể của nhân vật trong mối quan hệ ứng xử với nhân vật khác trong những tình huống khác nhau của cuộc sống*. Cũng như ngoại hình, hành động của nhân vật được miêu tả qua ngôn ngữ của người kể chuyện hoặc ngôn ngữ của nhân vật khác. Hành động của nhân vật *phải thể hiện một cách nhất quán*, thể *hiện rõ tính cách của nhân vật ấy*. Nhà văn phải có khả năng thấu hiểu tâm lí con người và thâm nhập sâu sắc vào cuộc đời thì mới tái hiện nhân vật sống động như ở đời thực. Ở điểm này, nhà văn Nga Lep-tôn- xtôi có lời khuyên rất ý nghĩa: *“Hãy sống cuộc sống của các nhân vật được miêu tả và tự các nhân vật sẽ làm những gì mà họ cần phải làm do tính cách của họ”*.

**VD:** Trong truyện ngắn **Cô Kếu, gái tân thời**, Nguyễn Công Hoan viết như sau: “*Rồi cô mặc quần trắng, xếp cho thẳng nếp, đứng ống. Rồi cô vận cái sơ mi, cái áo cánh và áo dài sặc sỡ, vuốt cho phẳng phiu. Xong đâu đấy, cô lận đôi giày mang cá, ôm cái ví đầm, đến trước tủ gương mà đứng. Cô quay đằng*

*trước. Cô quay đằng sau. Cô đi đi. Cô lại lại. Cô uốn éo. Cô thướt tha. Rồi cô đứng yên. Cô ngắm. Cô bàn. Cô tán. Cô bình phẩm... Cô khoái lắm*!”.

Hàng loạt các hành động được nhân vật thực hiện nối tiếp nhau qua những câu trần thuật ngắn. Miêu tả hành động của nhân vật một cách ồ ạt như vậy, Nguyễn Công Hoan buộc người đọc phải dõi theo để cuối cùng bật ra tiếng cười bởi “*Cô khoái lắm*!”.

Những hành động của cô Kếu cho thấy cô là một cô gái đua đòi, chưng diện đến thái quá. Những hành động thái quá của cô đã bộc lộ cái bản chất đích thực của con người cô: đang sốt lên với phong trào “Âu hóa”, “vui vẻ trẻ trung”. Và cái niềm vui, sự khoái chí của cô tầm thường đến độ chỉ cần được vài phút ăn diện với chính mình trước gương là đủ để “khoái lắm” rồi.

**+ *Diễn biến tâm trạng*:** hay còn gọi là diễn biến nội tâm, tức toàn bộ cuộc sống bên trong của nhân vật - *đó là tâm trạng, suy nghĩ, cảm xúc, cảm giác, những phản ứng tâm lí của bản thân nhân vật trước cảnh ngộ, tình huống mà nhân vật chứng kiến hoặc thể nghiệm trên bước đường đời của mình*. Nhà văn có thể *trực tiếp biểu hiện* nội tâm nhân vật bằng ngôn ngữ của chính mình với tư cách người kể chuyện nhưng biện pháp mà nhà văn hay dùng nhất là *gián tiếp* thông qua *độc thoại nội tâm* và *đối thoại trong nội tâm* nhân vật. Những đoạn này được thực hiện bằng chính ngôn ngữ của nhân vật, chúng “vang lên” một cách thầm lặng trong tâm tư của nhân vật. Nhân vật tự biểu hiện, phơi bày những diễn biến trong tâm trạng của mình qua những suy nghĩ, cảm xúc cụ thể.

**VD:** Ở Phiên chợ Giát, **độc thoại nội tâm đã trở thành đỉnh cao của nghệ thuật phân tích tâm lí**. Nguyễn Minh Châu lấy trạng thái tâm lí làm đối tượng miêu tả và xây dựng tác phẩm trên cơ sở theo dõi diễn biến ý thức nhân vật.

**-** Trong thời gian năm tiếng từ nửa đêm tới sáng và trên con đường từ nhà đến chợ cầu Giát, một mình giữa đêm tối với con Khoang đen, đối thoại nội tâm là giọng của lão Khúng suốt cả tác phẩm.

* Đối thoại nội tâm hay đối thoại bên trong, ở đó giọng nói của nhân vật bị xẻ làm hai, thành hai giọng đối nghịch đã được Nguyễn Minh Châu sử dụng tinh tế, sắc sảo. Nhà văn để lão Khúng tự kể, tự suy nghĩ, tự thoại để qua đó tự bộc lộ mình. Việc đứng ngoài tác phẩm của nhà văn giúp nhân vật được thể hiện tự nhiên, đa chiều, khách quan hơn.
* Giữa đêm tối mênh mông, đối thoại nội tâm đã khiến trạng thái tâm lí của lão Khúng hiện lên có đầu cuối, khiến lời nói ra và không nói ra của lão hết sức tự nhiên: “*Chao ôi cả một trời sao trên đầu lão, càng nhìn càng thấy lắm, trong khi ấy thì ở dưới mặt đất vào lúc này dường như chỉ có một mình lão và con bò đang thập thõm, mò mẫm đi giữa mặt đất bao la và tăm tối*.” (…)
* *Đi, đi! Không có việc gì cả đâu, lão vẫn tiếp tục cười khùng khục và đàm đạo với con vật bạn đường, đi đi, không phải tao cười mày. Hì.. hì.. tao đâu dám cười mày? Đấy là tao đang cười những ông sao trên trời!*”.

-> **Những câu hỏi rồi những câu trả lời của lão Khúng giúp người đọc khám phá nhân vật trên bình diện nội tâm của cả một quá trình tâm lí.**

- Quyết định bán con Khoang đen, lão đã phải trải qua một giấc mơ hãi hùng, lão tự hỏi mình: “*Ai? Ai đã giết con khoang đen nhà lão, người bạn đời của lão? Lão nào? Thằng già chết tử chết tiệt nào, đứa thần trùng nào, bọn trộm cướp giết người của dân kẻ bãi hay sơn tràng nào*?”, rồi lão tự trả lời “*Thì lão chứ ai! Đứa hung thần là lão Khúng chứ ai! Kẻ nâng chiếc búa tạ lên đánh vào đầu con vật là lão chứ ai! Tay chân run lẩy bẩy, mồ hôi toát ra khắp sống áo đầm đìa, lão Khúng sợ quá. Lão đã trở nên độc ác quá mức, thật là vô cùng ác độc, mà lão đã trở nên độc ác ngoài sức nghĩ của con người từ bao giờ vậy*?”.

**-> Những độc thoại nội tâm, những câu hỏi với chính mình của lão xoáy sâu vào người đọc, nêu bật lên những mâu thuẫn, những đối nghịch đang giằng xé, co kéo trong lòng lão.**

**+ *Ngôn ngữ*:** là yếu tố quan trọng vì ngôn ngữ là căn cứ để biểu đạt phẩm chất, tính cách của mỗi con người, nó đóng vai trò quan trọng trong quá trình cá biệt hóa nhân vật. Ngôn ngữ nhân vật thường phải là sự kết hợp giữa tính cá thể

- nét riêng của nhân vật và tính khái quát - đặc điểm ngôn ngữ của một tầng lớp người nào đó. Trong văn học hiện đại, ý thức cá nhân phát triển, việc cá tính hóa ngôn ngữ nhân vật trở thành một yêu cầu thẩm mĩ.

# VD: Ngôn ngữ của Chí Phèo

Chí Phèo (Chí Phèo – Nam Cao) lúc còn hầu hạ nhà chủ, hầu như không được tác giả không miêu tả một lời nói nào của nhân vật này. Điều đó đã phản ánh sự nhẫn nại, cam chịu của kiếp người nông dân nô lệ.

Nhưng sự thay đổi tính cách của Chí sau khi ra tù đã bộc lộ rõ trong những lúc hắn cất tiếng ăn vạ, kêu làng, đốt nhà, cướp của, “con quỉ dữ”… Ngôn từ của người nông dân có phẩm chất hiền lành biến mất, thay vào đó là lời lẽ của kẻ lưu manh, côn đồ. Nhưng trước Bá Kiến, hắn vẫn bộc lộ bản chất nô lệ khi xưng hô rất tử tế.

Đặc biệt, đoạn đối thoại giữa Bá Kiến và Chí Phèo cho thấy ngôn ngữ của Chí Phèo là ngôn ngữ của một kẻ hỗn láo, chuyên dọa dẫm nhưng có phần dễ thỏa hiệp. Rõ ràng, dù là người đi ăn vạ nhưng cuối cùng Chí Phèo hoàn toàn lại bị thua cuộc trước một Bá Kiến dày dạn, khôn ngoan. Trước cuộc đối thoại, mang tâm lí của kẻ đi dọa dẫm ăn vạ nhưng sau khi nghe những lời ngon ngọt của Bá Kiến, Chí Phèo đã đánh mất ý định và từ từ đánh mất nhân cách của mình; từ một kẻ mang nặng mối thù, Chí trở thành tay sai đắc lực của Bá Kiến. **VD: Ngôn ngữ Bá Kiến**

Ngoài ra, trong đoạn đối thoại này, Nam Cao còn xây dựng thành công ngôn ngữ đối thoại của Bá Kiến nhằm bộc lộ tính cách của nhân vật này.

Đoạn đối thoại đã làm rõ chân dung của Bá Kiến: một tên cáo già tinh ranh, lọc lõi. Trong đoạn đối thoại, Bá Kiến nói hầu hết lời thoại. Mỗi lời thoại của hắn đều làm bật lên tính cách của một con người gian xảo, quỷ quyệt.

+ Lời nói của Bá Kiến luôn tỏ ra thân mật, quan tâm tới Chí Phèo “Về bao giờ thế? Sao không vào tôi chơi?”; thậm chí để đạt được mục đích xoa dịu Chí Phèo, Bá Kiến lại ỡm ờ nói rằng giữa mình và Chí Phèo thân quen như người trong nhà “người ngoài biết, mang tiếng cả”, “Ai, chứ anh với nó còn có họ nữa cơ đấy”, hay có lúc Bá Kiến đưa Chí Phèo lên ngang hàng với mình “Người lớn cả…”.

+ Ngôn ngữ của Bá Kiến là ngôn ngữ của một người có quyền thế lại rất mực tinh ranh, quát nạt hay dịu dàng cũng khiến người ta tuân phục. Ngôn ngữ đối thoại của Bá Kiến thể hiện rõ cái lọc lõi của một tên cáo già đầy thủ đoạn và kinh nghiệm trong việc hà hiếp, thống trị nông dân. Bá Kiến hiểu rất nhanh và rất chính xác cơ sự xảy ra. Lời nạt nộ quát tháo của Bá Kiến đối với Lí Cường (cùng với cử chỉ đưa mắt) càng bộc lộ rõ hơn bản chất nham hiểm của một tên “ngấm ngầm đẩy người ta xuống sông nhưng rồi lại dắt nó lên để nó đền ơn mình”

# Cách phân chia các kiểu loại nhân vật

 **Xét về vai trò nhân vật trong tác phẩm: có nhân vật chính, nhân vật phụ và nhân vật trung tâm**.

*- Nhân vật chính* là nhân vật xuất hiện nhiều hơn cả trong tác phẩm, đóng vai trò quan trọng trong việc thể hiện tập trung đề tài, chủ đề và tư tưởng của tác phẩm. Trong tiểu thuyết Thời xa vắng của Lê Lựu có nhiều nhân vật chính : đó là Giang Minh Sài, Hương – người yêu của Sài, Tuyết – vợ cả của Sài, Châu – vợ hai của Sài, …Trong số những nhân vật chính ấy, nhân vật được nhà văn tập trung thể hiện đặc biệt nổi bật, có nghĩa tư tưởng thẩm mỹ sâu sắc nhất, đó là nhân vật trung tâm: Giang Minh Sài. Bên cạnh các nhân vật chính còn có các nhân vật phụ, đó là bố mẹ Sài, trung úy Hiểu – người phụ trách trực tiếp của Sài, chính ủy Đỗ Mạnh, Hiền – cán bộ trợ lí bảo vệ. Những nhân vật phụ đã góp phần làm cho câu chuyện thêm sinh động, hấp dẫn và đôi khi là những điểm nhấn quan trọng cho việc khắc họa tính cách của nhân vật trung tâm.

# Xét về phương diện tư tưởng có hai lọai nhân vật : nhân vật chính diện (còn gọi là nhân vật tích cực) và nhân vật phản diện (còn gọi là nhân vật tiêu cực).

Hai lọai hình nhân vật này thể hiện mối quan hệ của nhà văn với lí tưởng xã hội.

+ ***Nhân vật chính diện*** thường được tác giả đề cao và khẳng định, đó là nhân vật mang tính lí tưởng, quan điểm tư tưởng và đạo đức tốt đẹp của tác giả, của thời đại; khi nhân vật này có y nghĩa mẫu mực cao độ cho lối sống của một tầng lớp, một giai cấp, một dân tộc thì nó được gọi là nhân vật lí tưởng. Chẳng hạn như hình tượng nhân vật y tá Quỳ trong truyện ngắn ***Người đàn bà trên chuyến tàu tốc hành*** của nhà văn Nguyễn Minh Châu. Một người phụ nữ trẻ trung xinh đẹp sau những năm lăn lộn trong cuộc chiến tranh ác liệt, chị đã cảm nhận sâu sắc về vẻ đẹp của con người nơi trần thế: “*Cuộc đời không có thánh nhân, cũng không có một người nào mà tâm hồn hoàn toàn không thể cứu chữa được*”. Bằng ý chí, nghị lực và cả sự hy sinh, chị đã nỗ lực góp phần cải hóa cái xấu thành cái đẹp, bởi chị tin và hiểu rằng: “… *Cuộc sống từ bao đời đã là như*

*thế, con người là sự kết tinh của những tinh hoa;…tập trung trí tuệ và tài năng trác tuyệt…. Và mang trong lòng tất cả khát vọng cháy bỏng của nhân dân*”.

*+* ***Nhân vật phản diện*** là những nhân vật mang phẩm chất xấu xa, trái đạo lí và lí tưởng, đối lập về tính cách với nhân vật chính diện, nằm trong sự phê phán, phủ định của tác giả. Tuy nhiên, khái niệm “nhân vật chính diện” và “nhân vật phản diện” đều thuộc phạm trù lịch sử, chúng tương ứng với khuynh hướng xã hội và quan niệm đạo đức của từng thời đại nên khi xem xét, phân lọai cần tránh nhìn nhận một cách máy móc, áp đặt.

 Xét từ cấu trúc nhân vật: *nhân vật chức năng*, *loại hình*, *tính cách*, *tư tưởng*. Có thể nói tới lọai *nhân vật tư tưởng, thường được nhà văn sáng tạo để minh họa cho một quan điểm tư tưởng của mình hoặc để thể hiện một tư tưởng nào đó của thời đại.* Trong Chùa đàn của Nguyễn Tuân, nhân vật Lãnh út hay Lịnh - người tù chính trị 2910, được nhà văn xây dựng với tất cả sự kỳ lạ, độc đáo, khác thường, phức tạp nhưng đầy tính nhân văn. Thông qua nhân vật tư tưởng của mình, nhà văn muốn khắc họa một chủ đề lớn lao là tôn vinh giá trị của nghệ thuật. Đồng thời bằng những sự kiện li kỳ, kinh dị Chùa đàn đã trình bày, biện luận, chứng minh một luận đề triết lí: Tự hủy diệt để tái sinh, một luận đề xuyên suốt trong hàng lọat các tác phẩm của Nguyễn Tuân. Hay nói một cách khác, qua phương pháp hình tượng hóa nhân vật, nhà văn muốn dẫn giải một tư tưởng: sự chuyển biến cách mạng trong nhận thức là cực kỳ nghiêm trọng, quyết liệt.

# Khi xây dựng nhân vật, điều quan trọng là nhà văn phải xây dựng được tính cách của nhân vật. Tính cách có vai trò vô cùng quan trọng đối với cả nội dung và nghệ thuật của tác phẩm.

Ngòai ra, còn có thể nói tới một số lọai hình nhân vật khác, nhưng nhìn chung khi phân định lọai hình nhân vật phải rất linh họat dựa trên cơ sở khả năng phản ánh hiện thực của chúng và y đồ tư tưởng của nhà văn. Từ khái niệm nhân vật tới khái niệm tính cách và tính cách điển hình là những mức độ khác nhau về chất lượng tư tưởng – nghệ thuật của sự thể hiện con người trong tác phẩm văn học. *Trong nghiên cứu văn học, khái niệm “nhân vật” theo nghĩa rộng nhất mới là hình ảnh về con người, khái niệm “tính cách”đã là hình tượng về con người, còn khái niệm “tính cách điển hình” chính là điển hình về con người. Như vậy, dùng khái niệm “nhân vật” là chỉ đối tượng được nói đến, còn dùng “tính cách”và “tính cách điển hình” là đã bao hàm cả sự đánh giá về chất lượng tư tưởng – nghệ thuật của đối tượng*. Đúng như nhà nghiên cứu lí luận văn học A.Bennett đã nhận định : “Cơ sở của văn xuôi đích thực là sự khắc họa các tính cách nhân vật và không còn gì nữa”.

# Nhân vật điển hình

* *Là hình tượng nghệ thuật đặc sắc, được miêu tả sinh động, hấp dẫn, khái quát được những nét bản chất nhất, quan trọng nhất của con người và đời sống. Cơ sở của điển hình nghệ thuật là điển hình xã hội*. Như nhà văn Nga Tuốc-ghê- nhép có nói: *“Điển hình là con người cụ thể của một thời”*. *Nhân vật điển hình thường khái quát số phận và tính cách của một loại người, một tầng lớp hay một giai cấp trong một thời đại lịch sử nhất định*.

**VD:** Nhân vật Chí Phèo là điển hình về số phận người nông dân bị bần cùng, tha hóa trong xã hội Việt Nam giai đoạn trước CMT8. Xuân Tóc Đỏ là nhân vật điển hình về tầng lớp tiểu tư sản thành thị Việt Nam đầu thế kỉ XX.

* Cũng có khi nhân vật điển hình khái quát *một loại hiện tượng xã hội* phổ biến trong đời sống tinh thần của một dân tộc ở thời điểm lịch sử cụ thể hoặc khái quát *một loại tư tưởng, ý thức* tồn tại phổ biến trong xã hội.

**VD:** Trong tác phẩm *Đôi mắt*, qua hai nhân vật Hoàng và Độ, nhà văn Nam Cao khám phá hai cách nhìn về người nông dân của tầng lớp trí thức đương thời. Nếu Độ tiêu biểu cho kiểu người trí thức có cách nhìn thân thiện, gần gũi, thấu hiểu và đồng cảm với người nông dân thì Hoàng lại là kiểu người trí thức khinh thường, xa lánh, nghi ngờ về khả năng làm cách mạng của người nông dân. *Đôi mắt* do đó là một truyện ngắn phát biểu quan niệm sáng tác của Nam Cao trong giai đoạn mới: người trí thức phải gắn bó với quần chúng và có cái nhìn đúng đắn về họ.

*- Điển hình nghệ thuật là sự thống nhất cao độ, hoàn mĩ giữa tính khái quát tập trung và tính cá thể sinh động. Khi xây dựng hình tượng điển hình, nhà văn phải phát hiện những chi tiết cá biệt độc đáo, không lặp lại để làm nổi bật những nét, những tính cách quan trọng, những quan hệ tiêu biểu trong đời sống*.

**Vd 1**: Nhân vật Chí Phèo được xem là điển hình về người nông dân Việt Nam trước cách mạng vì:

+ Chí Phèo có những nét cá biệt, độc đáo, không lẫn vào đâu được: Cái mặt đầy sẹo, cơn say triền miên, những cuộc rạch mặt ăn vạ, “mối tình” với Thị Nở, nỗi buồn khi tỉnh rượu và cuộc trả thù đẫm máu. Tính cách của Chí Phèo cũng có một không hai: Vừa là con quỷ dữ của làng Vũ Đại, vừa là con người khao khát yêu thương, vừa là công cụ nguy hiểm trong tay giai cấp thống trị, lại vừa là người nô lệ thức tỉnh, vừa là thằng cuồng, là gã mất trí, lại vừa là kẻ có khối óc sáng sủa nhất làng Vũ Đại khi Chí biết đặt ra những câu hỏi sắc sảo, vượt ra ngoài tầm khôn ngoan lọc lõi của Bá Kiến.

+ Song Chí Phèo cũng khái quát số phận tiêu biểu của người nông dân trước cách mạng: bị bọn Thực dân phong kiến bóc lột tàn nhẫn, bị đẩy vào con đường lưu manh hóa, tha hóa nhân hình lẫn nhân tính.

**Vd 2:** *Điển hình văn học thế giới*

* Văn học Trung Quốc có nhân vật AQ, điển hình 1 kiểu tính cách của người Trung Quốc mà nhà văn Lỗ Tấn đã vạch ra: bắt nạt kẻ yếu hơn mình song lại run sợ trước kẻ mạnh hơn mình về quyền lực địa vị, đặc biệt là luôn dùng “phép thắng lợi tinh thần” để ứng phó nghịch cảnh. Thực tế có thể bị thua cuộc, bị nhục mạ xúc phạm song trong tinh thần AQ luôn nghĩ mình chiến thắng. Anh ta tự thuyết phục bản thân rằng mình có *tinh thần cao cả* so với những kẻ áp bức mình ngay trong khi anh ta phải chịu đựng sự bạo ngược và áp bức của chúng..
* Văn học Pháp, trong tác phẩm *Những người khốn khổ* của Vích-to Huy- gô: Giăng Van- Giăng là điển hình cho kiểu người nhân hậu, cả cuộc đời theo đuổi triết lí tình thương. Bởi thế, Van- Giăng đã vì những đứa cháu của mình mà đi ăn cắp bánh mì để rồi chịu cảnh tù tội. Ông đã dành cả cuộc đời mình để bảo vệ những con người bất hạnh, yếu đuối trước nanh vuốt của kẻ xấu. Khi trút hơi

thở cuối cùng, Van-Giăng cũng chỉ nhắn nhủ: *“Trên đời này chỉ có một điều thôi, ấy là thương yêu nhau”*. Còn Gia- ve là điển hình cho kiểu người chấp hành pháp luật mù quáng đến tàn ác, không có tình thương đồng loại. Thậm chí hắn còn nói nếu cha mẹ hắn mà phạm tội, hắn cũng bắt họ vào tù.

* Trong văn học Việt Nam thời trung đại, nhân vật chủ yếu là kiểu nhân vật loại hình, chức năng… Đến khi văn học hiện đại ra đời, những hình tượng điển hình nghệ thuật mới hiện lên đầy đặn, hoàn chỉnh, mang nội dung lịch sử cụ thể, sâu sắc. VD: Chí Phèo, Xuân Tóc Đỏ… là những nhân vật điển hình xuất sắc của văn học Việt Nam giai đoạn đầu thế kỉ XX đến CMT8- 1945.

→ *Điển hình là kết quả của sáng tạo, kết tinh tài năng, kinh nghiệm nghệ thuật phong phú, vốn sống dồi dào, nhận thức sâu sắc của nghệ sĩ, bắt nguồn sâu xa từ hiện thực khách quan, từ niềm tin vào cuộc sống và khát vọng hướng tới cái đẹp, cái thiện của quần chúng trong lịch sử. Do đó, điển hình luôn là hình tượng nghệ thuật bất tử*.

# Kỹ năng phân tích dẫn chứng về nhân vật trong truyện ngắn

Đối tượng của bài nghị luận về một tác phẩm, một đoạn trích văn xuôi rất đa dạng: giá trị nội dung và nghệ thuật nói chung, có thể chỉ là một phương diện, thậm chí một khía cạnh nội dung hay nghệ thuật của một tác phẩm hoặc các tác phẩm, các đoạn trích khác nhau. Như vậy, đối với các dạng đề khác nhau của dạng đề nghị luận về một tác phẩm hoặc đoạn trích văn xuôi, người viết cần chọn dẫn chứng cho phù hợp với từng dạng đề.

* **Với dạng đề nhân vật**: Trong các tác phẩm văn xuôi, nhân vật là nơi nhà văn có thể biểu hiện tốt nhất, tập trung nhất quan niệm nghệ thuật của mình về thế giới và con người.

+ Nhân vật tập trung quan niệm của nhà văn trong tác phẩm.

+ Nhân vật văn học có chức năng khái quát những tính cách, hiện thực cuộc sống và thể hiện quan niệm của nhà văn về cuộc đời…

+ Nhân vật văn học có vai trò miêu tả và khái quát các loại tính cách xã hội.

+ Nhân vật văn học còn có chức năng tạo nên mối liên hệ trong tác phẩm.

Để làm rõ vai trò của nhân vật trong tác phẩm, người viết có thể chọn một hay nhiều khía cạnh sau đây để phân tích dẫn chứng là nhân vật trong tác phẩm văn xuôi:

 **Ngoại hình:** Khi chọn dẫn chứng là các chi tiết về ngoại hình của nhân vật. Người viết cần phân tích dẫn chứng để làm rõ vai trò của việc xây dựng ngoại hình nhân vật trong tác phẩm

# Ví dụ: Nam Cao đã miêu tả nhân vật Chí Phèo trong bộ dạng con quỷ dữ của làng Vũ Đại:

* + Tái hiện dẫn chứng: *Cái đầu thì trọc lốc, cái răng cạo trắng hớn, cái mặt thì đen mà rất cơng cơng, hai mắt gườm gườm trông gớm chết! Hắn mặc quần nái đen với cái áo tây vàng. Cái ngực phanh, đầy những nét chạm trổ rồng phượng với một ông tướng cầm chùy, cả hai cánh tay cũng thế. Trông gớm chết!*
  + Ấn tượng và nhận xét: Dưới ngòi bút của Nam Cao chúng ta không thể nhận ra một anh tá điền chân chất thật thà của ngày xưa nữa. Thay vào đó là một ngoại hình rất hung tợn, đáng sợ. Sau khi ra tù, Chí Phèo hoàn toàn đổi khác.
  + Cơ sở/ ý nghĩa của nhận xét, đánh giá: Từ việc xây dựng nhân vật Chí Phèo từ một người nông dân lương thiện trở thành một con quỷ dữ của làng Vũ Đại. Đó là dấu hiệu đầu tiên mà ai ai cũng dễ dàng nhận ra, sự thay đổi nhân hình. Nó là một dấu hiệu dự báo cho sự thay đổi một cách dữ dội bên trong.

 **Lời nói:** Lời nói là một yếu tố để xây dựng nhân vật, tạo tính cách

cho nhân vật

# VD: Trong truyện ngắn Chí Phèo, Nam Cao đã xây dựng nhân vật Bá Kiến đầy những thâm sâu, mưu mô. Tất cả đã bộc lộ rất rõ nét qua lời nói của nhân vật này:

* + Tái hiện lại lời nói của nhân vật: *Anh Chí ơi! Sao anh lại làm thế?/ Khổ quá, giá có tôi ở nhà thì có đâu đến nỗi. Ta nói chuyện với nhau thế nào cũng xong. Người lớn cả, chỉ một câu chuyện với nhau là đủ. Chỉ tại thằng Lí Cường nóng tính, không nghĩ trước nghĩ sau. Ai chứ anh với nó còn có họ kia đấy.*
  + Ấn tượng và nhận xét: Lời nói của Bá Kiến nghe qua như mật ngọt bên tai, nó ẩn chứa bên trong là sự hiểu biết, tạm thời nhẫn nhịn để chờ thời cơ đến.
  + Cơ sở/ ý nghĩa của lời nói trong việc xây dựng nhân vật: Nam Cao đã xây dựng một Bá Kiến đầy mưu mô, thủ đoạn. Chính những lời nói “êm tai” này góp phần đẩy Chí Phèo trở thành tay sai đắc lực cho Bá Kiến.

 **Hành động:** Mỗi tác phẩm sẽ có sự xuất hiện của các nhân vật khác nhau. Tùy vào kiểu nhân vật mà tác giả xây dựng: tâm lý, hành động mà hành động sẽ được thể hiện nhiều hay ít. Qua việc thể hiện các hành động, góp phần bộc lộ tính cách của các nhân vật trong mối quan hệ đối với các nhân vật khác.

# VD: Những hành động Thị Nở quan tâm Chí Phèo:

* + Tái hiện dẫn chứng hành động: *Thị Nở dìu hắn vào trong lều, đặt lên chõng, đắp chiếu cho hắn rồi ra về…Bát cháo hành của Thị Nở nấu cho Chí Phèo...vừa sáng thị đã chạy đi tìm gạo.*
  + Ấn tượng và nhận xét về hành động của nhân vật: Những việc mà Thị Nở làm tuy rất ngớ ngẩn với suy nghĩ của một con người dở hơi nhưng nó rất “người”. Đó là những hành động quan tâm của con người đối với con người.
  + Cơ sở/ ý nghĩa của hành động nhân vật: Những việc làm của Thị đã làm sáng lên vẻ đẹp nhân tính tưởng như đã lu mờ của Chí Phèo. Chính những hành động đó giúp Chí Phèo tỉnh dậy sau những cơn say triền miên, đánh thức sự lương thiện trong Chí Phèo, khiến Chí muốn làm hòa với mọi người. Tác giả xây dựng một nhân vật xấu xí dở hơi như thế để bật lên một tình người – vẻ đẹp bất tử cần vun đắp cho dù là xã hội trước cách mạng tháng Tám hay xã hội nào.

 **Tâm lí nhân vật:** Tâm lý nhân vật được tác giả thể hiện qua lời nói, hành động, nét mặt, và đối thoại nội tâm. Có những tác phẩm, tác giả chú trọng vào xây dựng tâm lý nhân vật. Tâm lý nhân vật là một quá trình diễn biến rất tinh vi, phức tạp.

# VD: Quá trình nhận thức được mình bị Thị Nở từ chối, cũng từ đó Chí Phèo bị chối bỏ quyền làm người

* + Tái hiện tâm lí nhân vật: Hắn thú vị, lắc lư cái đầu -> nghĩ ngợi một tí, bỗng nhiên ngẩn người-> thoáng cái hít hơi cháo hành -> ngồi ngẩn mặt, không nói gì-> Hắn sửng sốt, đứng lên gọi lại. Từ lúc Thị Nở gạt tay giúi thêm cho một cái. *Hắn toan đập đầu rồi lại nghĩ: đập đầu ở đây chỉ có thiệt, đập đầu ở đây, để mà nằm ăn vạ ai? Hắn tự phải đến nhà con đĩ Nở kia, đâm chết cái con khọm già nhà nó*… Và hắn uống, càng uống càng tỉnh. *Tỉnh ra, chao ôi, buồn!* thoang thoảng hương cháo hành. *Hắn ôm mặt khóc rưng rức*
  + Ấn tượng và nhận xét tâm lí nhân vật: Tận sâu bên trong của vẻ bề ngoài gớm ghiếc đó vẫn là một con người. Chí Phèo cũng khát khao được sống như bao người khác. Nhưng bây giờ không thể. Hắn nhận ra có uống rượu, rạch mặt cũng không để làm gì nữa. Giọt nước mắt đã rơi, giọt nước mắt rơi để giải tỏa nỗi lòng đau đớn của Chí và cũng là giọt nước mắt của lương tri, của sự thức tỉnh.
  + Cơ sở/ ý nghĩa của tâm lý nhân vật: Qua việc chuyển biến tâm lí của Chí Phèo chúng ta thấy được sự đau đớn, giằng co của con người bên trong Chí Phèo để chúng ta thấy được một Chí Phèo rất đáng thương nhưng phải sống trong bi kịch tha hóa và bi kịch bị từ chối quyền làm người.

Tương tự như vậy, đối với cốt truyện, hình ảnh, chi tiết điển hình, người viết cần tái hiện dẫn chứng cần để nghị luận. Sau đó nêu ra những ấn tượng và nhận xét chung nhất (về cả phương diện nghệ thuật và phương diện nội dung). Từ đó, người viết đánh giá giá trị, ý nghĩa của dẫn chứng đối với vấn đề cần nghị luận. Khi phân tích dẫn chứng cần đặt dẫn chứng đó trong chỉnh thể một tác phẩm.

# ĐỀ MINH HỌA SỐ 1

Trong bài viết đôi điều về truyện ngắn, nhà văn Nguyễn Minh Châu cho rằng: “*Cuối cùng truyện ngắn cũng như tiểu thuyết, điều chính yếu là qua nhân vật mà người viết đàm luận với người đọc về vai trò và số phận con người sống giữa xã hội và cuộc đời*”.

**(Bùi Việt Thắng - *Truyện ngắn, những vấn đề lí thuyết và thực tiễn thể loại*)**

Anh/chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng trải nghiệm văn học của mình hãy bình luận và làm sáng tỏ.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1.** | **Giới thiệu vấn đề nghị luận** | **0.5** |
| **2.** | **Giải thích ý kiến** | **1.5** |
|  | * *Truyện ngắn*: là thể loại tự sự cỡ nhỏ nhưng cũng giống như tiểu thuyết ( thể loại tự sự cỡ lớn), truyện ngắn có khả năng đề cập và khái quát những vấn đề lớn của xã hội và nhân sinh. Rõ ràng thể loại truyện ngắn có dung lượng nhỏ nhưng sức chứa lớn. * *Nhân vật*: là hình tượng nghệ thuật được nhà văn xây dựng để phản ánh hiện thực và bộc lộ tư tưởng, là yếu tố quan trọng của thể loại tự sự. Nó kết tinh tài năng nghệ thuật và tấm lòng của nhà văn với con người, cuộc sống.   + Có nhiều loại hình nhân vật: nhân vật chính/phụ, nhân vật trung tâm, nhân vật chính diện/phản diện.  + Nhân vật thường biểu hiện qua các phương diện: lai lịch, ngoại hình, hành động, cử chỉ, ngôn ngữ, nội tâm…. |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Xây dựng nhân vật là một phương thức nhà văn gửi gắm tư tưởng, tình cảm hay một quan niệm nào đó về cuộc đời.  - *Người viết đàm luận với người đọc về vai trò và số phận con người sống giữa xã hội và cuộc đời*: qua hình tượng nghệ thuật, nhà văn thể hiện cái nhìn, thái độ, gửi gắm tư tưởng, quan niệm, triết lí về con người và xã hội.  => **Nguyễn Minh Châu khẳng định nhân vật có vai trò quan trọng bậc nhất trong việc thể hiện nội dung, tư tưởng, quan điểm và tiếng nói đối thoại của nhà văn, đặc biệt là ở thể loại truyện ngắn.** |  |
| **3** | **Bình luận** | **1.5** |
|  | * Xuất phát từ đặc trưng của thể loại truyện ngắn. Truyện ngắn có dung lượng câu chữ giới hạn vì vậy đòi hỏi những yếu tố trong tác phẩm đầu phải có giá trị, có sức khái quát và khả năng biểu hiện cao. * Nhân vật là cốt tử của truyện ngắn. Nhân vật bao giờ cũng tập trung thể hiện cái nhìn, tư tưởng, quan niệm của nhà văn về cuộc đời. Với truyện ngắn, xây dựng nhân vật đặc sắc chính là điều thiết yếu đối với người nghệ sĩ. Nhân vật là đối tượng để nhà văn phát biểu những suy nghĩ, quan điểm, tư tưởng của mình về các vấn đề trong xã hội, đặc biệt là những vấn đề liên quan trực tiếp đến con người. Nhân vật cũng đồng thời thể hiện tiếng nói đối thoại của nhà văn, nhà văn muốn trao đổi với người đọc về quan điểm, tư tưởng của mình chính là qua nhân vật. * Xuất phát từ đặc trưng của văn học, đối tượng phản ánh của văn học là cuộc sống và con người. |  |
| **4.** | **Phân tích – chứng minh** | **6.0** |
|  | Văn học không thể thiếu nhân vật, bởi vì nó đó là hình thức cơ bản để văn học miêu tả thế giới một cách hình tượng. Chức năng của nhân vật văn học là khái quát quy luật đời sống, con người, thể hiện những hiểu biết, những ước ao kì vọng về con người. Nhà văn sáng tạo nhân vật là để thể hiện những cá nhân xã hội nhất định và quan niệm về các cá nhân đó.  **Bằng trải nghiệm văn học của mình, học sinh có thể chọn lựa, phân tích một số nhân vật trong truyện ngắn để triển khai vấn đề. Sau đây là một số gợi ý:**  **GỢI Ý:**  **\* Nhân vật Hộ (Đời thừa)**  - Qua những nhân vật trí thức tâm huyết của mình như: Điền, Hộ, Thứ…, Nam Cao thể hiện niềm khao khát một lẽ sống lớn, khao khát một cuộc sống sâu sắc, mãnh liệt, có ích và có ý nghĩa. Để làm nổi bật điều đó Nam Cao thường đặt nhân vật của mình vào những tình huống tưởng như vụn vặt, những điều xoàng xĩnh | **1.0**  **2.5** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | hằng ngày của đời sống để từ đó nhân vật suy nghĩ, hành động, tâm niệm.  **Bi kịch đầu tiên của nhân vật Hộ trong Đời thừa là bi kịch của một nhà văn**   * Nhà văn ấy giữ được phẩm giá của mình, ý thức được “thiên chức” cao cả của mình vậy mà đành bất lực. * Hộ nhận ra bi kịch nghề nghiệp của mình. Hộ đã đặt văn chương lên trên hết: văn chương dường như chính là khát vọng lớn nhất của đời anh. Anh muốn trở thành nhà văn chân chính, anh sống có ước mơ có hoài bão và nghiêm túc với nghề nghiệp của mình. * Vậy mà vì miếng cơm manh áo anh đã vi phạm vào nguyên tắc nghề nghiệp, đã viết ẩu, viết vội và điều đó khiến anh đau khổ: đọc thấy tên của mình dưới bài viết, anh phải “đỏ mặt” xấu hổ. Anh giận dữ với chính anh. Anh khinh ghét những tác phẩm chỉ biết *“gợi những tình cảm rất nhẹ rất nông bằng một thứ văn quá ư bằng phẳng dễ dãi”* của chính mình. Đó chính là bi kịch của anh – bi kịch của một đời viết văn – bi kịch của người hiểu mình biết mình phải làm gì và đành lừa bút theo những điều mình chẳng hề muốn. * Nhân vật tự đấu tranh với chính mình **bằng những suy nghĩ, những dòng độc thoại nội tâm sâu sắc.** Nhà văn cũng đã đặt nhân vật vào một tình huống tưởng như vụn vặt xoàng xĩnh để nhân vật bộc lộ suy nghĩ và nỗi đau. Anh phải ẩu như thế, bôi bác như thế cũng chính là vì những ràng buộc của “áo cơm”. Nước mắt anh không chảy nhưng đớn đau thì chồng chất tập trung hơn. Có lẽ sự day dứt,dằn vặt mà Hộ trải qua Nam Cao cũng đã từng phải chịu để rồi Nam Cao đấu tranh và hoàn thiện mình trong đời cũng như trong nghề văn.   **Bi kịch thứ hai – bi kịch của một con người**.   * Giấc mộng văn chương sụp đổ nhưng anh còn có lẽ sống là tình thương. Trong văn chương, anh muốn ca ngợi tình thương và trong cuộc đời thực, tình thương là tất cả. Thế nhưng, anh cũng chẳng giữ đựơc trọn vẹn cái lẽ sống cao quý ấy của mình nữa. * Thất vọng trong văn chương, buồn chán trong không khí gia đình đó khiến anh tìm niềm vui trong men rượu. Rượu đã khiến anh trở thành kẻ vũ phu. Anh đã vi phạm lẽ sống tình thương của mình. Anh đánh đập người vợ hiền lành tận tuỵ của mình không biết bao nhiêu lần nữa mà kể. Anh đã vi phạm lẽ sống của mình, vi phạm cái tốt đẹp – cái phần “người” vô cùng cao đẹp ấy. * Và Hộ đã nhận ra và ý thức sâu sắc đến đau đớn bi kịch thứ hai của mình - bi kịch tình thương. Đó là bi kịch tinh thần của một con người mà đau đớn hơn, đó lại là con người ý thức được phẩm giá nhân cách của mình nhiều nhất. Điều đáng chú ý là người trí |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | thức trung thực ấy đã dằn vặt, đã đau đớn, đã ăn năn sau khi tỉnh rượu. Anh ta ý thức được và đấu tranh để hoàn thiện mình, tự sỉ vả mình là thằng khốn nạn. Nước mắt Hộ đã bật ra như một quả chanh bị người ta bóp mạnh. Đó là giọt nước mắt ăn năn đầy đau đớn, giọt nước mắt của sự bế tắc đến cùng cực của người trí thức.   * Sự dằn vặt đau đớn của Hộ đã cứu Hộ vì ít ra anh còn đang đấu tranh để đến gần người hơn. Hộ trong Đời thừa hằng tâm niệm *“Kẻ mạnh không phải là kẻ giẫm lên vai kẻ khác để thỏa mãn lòng ích kỉ. Kẻ mạnh chính là kẻ giúp đỡ kẻ khác trên đôi vai của mình”* và ước mơ viết được một tác phẩm “*thực có giá trị (…) làm cho người gần người hơn”.* * Nhưng những con người mang hoài bão ấy khi chạm trán với cuộc đời đều nếm trải cay đắng, đau đớn song họ chưa hoàn toàn cạn kiệt hết niềm tin, niềm hi vọng, vẫn khao khát được sống, được cống hiến, được phát triển. Cao cả và đẹp đẽ biết bao lí tưởng nhân văn của Nam Cao được gửi gắm qua những suy ngẫm của nhân vật. Những dằn vặt đấu tranh của nhân vật chính là sự đấu tranh nghiêm túc có trách nhiệm của người trí thức trung thực đến vô ngần- Nam Cao.   → ***Triết lí về nghề về đời về tình thương của Hộ chính là khát vọng và lí tưởng mà Nam Cao đã giữ gìn và kiên trì thực hiện trong cả cuộc đời viết văn của mình. Tuy là bế tắc, tuy là đau đớn những rõ ràng qua sự tự nhận thức của Hộ người đọc vẫn thấy nhà văn đã đề cao những khát vọng đẹp của người trí thức, đã biết thông cảm với những nỗi khổ của họ và muốn họ vươn tới sự toàn vẹn về nhân cách.***  ***Như vậy qua ngòi bút của Nam Cao, tất cả các phương thức và phương tiện nghệ thuật đều hướng tới việc khám phá, phát hiện “con người trong con người”, nhằm hoàn thiện con người và đó chính là cuộc hành trình kiếm tìm chân lí để tự hoàn thiện mình của các nhân vật tự ý thức. Qua đó, nhà văn thể hiện cái nhìn, thái độ, gửi gắm tư tưởng, quan niệm, triết lí về con người và xã hội.***  **\* Nhân vật “tôi” – “Quanh một bàn tiệc” của Đỗ Chu**   * Trước năm 1975, nhân vật “tôi” của Đỗ Chu thường đóng vai trò nghe câu chuyện của đồng đội và kể lại theo quan điểm của mình đồng thời bộc lộ sự ngưỡng vọng, ngợi ca con người trong thời đại đấu tranh giữ nước. Sau 1975, các nhân vật “tôi” tiến đến bày tỏ quan điểm, thái độ đối với những câu chuyện đời mắt thấy tai nghe. Họ trở thành nhân vật phát ngôn cho tư tưởng của nhà văn trước một hiện thực nào đó. Nhân vật **“tôi”** chủ yếu được khắc họa qua lời nói hoặc dòng suy nghĩ, tâm trạng. Nhân vật ưa   suy ngẫm và đưa ra các triết lý về nhân tình thế sự. | **2.5** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **- “Quanh một bàn tiệc”** là câu chuyện do nhân vật “tôi” kể về những người bạn cũ gặp lại nhau ngay trong một bàn tiệc. Ai cũng cư xử lịch thiệp và chuẩn mực. Trừ anh lớp trưởng cũ cứ phẩm bình về chức tước của các người bạn học cũ và huyên thuyên về sự bất mãn của mình với thời cuộc. Có hai nhân vật ngồi chung bàn tiệc nhưng dường như không ai biết và có ý trò chuyện với họ: một ông già và một người đàn ông có vết sẹo dài trên má. Một cuộc xô xát nhỏ giữa anh lớp trưởng và người đàn ông có vết sẹo. Chị Hồng - chủ nhân của buổi tiệc cưới xuất hiện giới thiệu lai lịch hai người đàn ông xa lạ ấy. Hóa ra họ có mối quan hệ sâu sắc với chị Hồng và điều đáng bàn hơn họ đều là những người lính lẫy lừng chiến tích.  - Câu chuyện kể tưởng chừng như rời rạc nhưng lại được xâu chuỗi bằng chính những ý nghĩ và triết lý của nhân vật “tôi”.  + Anh ta quan sát tất cả mọi sự việc xảy ra và thể hiện thái độ của mình đúng lúc. Trước những tham vọng của anh lớp trưởng cũ của mình, nhân vật “tôi” triết lý: “*Ấy, ở đời những người không biết tạo dựng cho mình, thì chính đời sẽ tạo dựng cho họ, không biết tới tương lai thì rồi tương lai sẽ tự tìm đến họ, mà đó là một tương lai tốt đẹp, nhiều may mắn. Mưu sự lắm làm gì, hãy cứ sống cho hồn nhiên có hay hơn không…*”.  + Trước thái độ đánh giá con người qua địa vị, tiền tài của anh lớp trưởng, nhân vật “tôi” đã phát biểu về lẽ sống của mình : “*chúng ta đều chỉ là những người bình thường, mà là những người bình thường mới hay” , “còn gì vui bằng được sống một ngày bình thường như tất cả mọi người đang sống. Nghĩ được như thế thì anh sẽ vui, sẽ yêu mình lắm, yêu cuộc đời lắm.*” hay “*Con phượng thì múa, con nghê thì chầu, gầm trời này mỗi người đang có một việc, một chỗ đứng và ai nấy hãy cứ ung dung mà sống.*”  *→* ***Nói đến tác phẩm là nói đến nhân vật, vì nhân vậtchính là phương tiện cơ bản để nhà văn khái quát hiện thực: “Nhân vật là nơi duy nhất tập trung hết thảy, giải quyết hết thảy một sáng tác”. Dựa vào mạch cảm hứng sáng tác của nhà văn, có thể thấy Đỗ Chu tạo dựng nhân vật tư tưởng nhằm khái quát chủ đề tác phẩm cũng như tư tưởng của nhà văn.***  **Học sinh có thể triển khai theo nhiều hướng nhưng không phân tích chung chung mà phải có định hướng bám sát các vấn đề được bàn luận. Sự cảm thụ, phân tích, bình luận của học sinh**  **phải tinh tế, sâu sắc, thuyết phục.** |  |
| **4.** | **Đánh giá, mở rộng** | **2,0** |
|  | - Là một nhà văn tài năng, có sở trường về truyện ngắn, từ thực  tế lao động sáng tạo của mình Nguyễn Minh Châu đã rút ra những |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | kinh nghiệm sáng tác quý báu: xây dựng nhân vật để gửi gắm tư tưởng của nhà văn. Ý kiến của Nguyễn Minh Châu đã khái quát được đặc trưng cơ bản của thể loại truyện ngắn.  - Từ đó ý kiến đã đưa ra yêu cầu với người nghệ sĩ và người đọc.  + Người nghệ sĩ phải thể hiện cái nhìn, thái độ, tư tưởng của mình về cuộc sống và con người thông qua nhân vật trong tác phẩm. Người nghệ sĩ cần nhận thức được chức năng của văn học đối với con người, phải trau dồi vốn sống, bồi đắp, làm giàu có thêm về tâm hồn, tư tưởng tình cảm ...để truyền tải vào tác phẩm những tri thức phong phú, mới mẻ, gửi gắm những tư tưởng tích cực, những thông điệp có ý nghĩa sâu sắc với cuộc sống con người.  + Người tiếp nhận cần mở rộng tâm hồn mình để có thể lĩnh hội được những tri thức phong phú mới mẻ, nhận ra những thông điệp nghệ thuật mà tác giả gửi gắm; đồng thời cần phải tự biết soi chiếu vào mình để điều chỉnh tình cảm, nhận thức, hành vi hướng tới những giá trị chân - thiện - mĩ, qua đó dần trưởng thành và hoàn thiện bản thân. Người đọc cũng cần đọc tác phẩm một cách nghiêm túc, khám phá, suy ngẫm những vấn đề xã hội có ý nghĩa mà người nghệ sĩ gửi gắm qua nhân vật. Tuy nhiên, mọi tư tưởng, nội dung của tác phẩm không chỉ được gửi gắm qua nhân vật mà còn qua các yếu tố khác trong truyện ngắn như tình huống, chi  tiết, sự kiện,... Vì vậy, đọc truyện ngắn cũng cần phải chú ý toàn diện các yếu tố hình thức để nắm bắt nội dung tác phẩm. |  |
| **5** | **Khái quát vấn đề nghị luận** | **0.5** |

# Thang điểm

***- Điểm 11 - 12:*** đáp ứng đầy đủ các yêu cầu, bài viết sâu sắc độc đáo, diễn đạt lưu loát, câu văn giàu hình ảnh, cảm xúc.

* ***Điểm 8 - 10:*** Nội dung đầy đủ, có thể còn thiếu một vài ý nhỏ, bố cục rõ ràng, diễn đạt trôi chảy, câu văn có hình ảnh, cảm xúc.
* ***Điểm 5 - 7:*** Bài làm còn thiếu ý. Văn chưa hay nhưng rõ ý. Mắc không quá nhiều lỗi chính tả, dùng từ, viết câu.
* ***Điểm 3 - 4:*** Trình bày ý còn sơ sài, kết cấu không rõ ràng, còn nhiều lỗi diễn đạt.

- ***Điểm 1-2:*** Không thực sự hiểu đề, không có kĩ năng nghị luận, mắc quá nhiều lỗi diễn đạt.

# Đề ra: (12 điểm) Đọc truyện ngắn:

**ĐỀ MINH HỌA SỐ 2**

***MÂY TRẮNG CÒN BAY –* Bảo Ninh**

*Máy bay cất cánh trong mưa. Tiếng càng bánh xe gấp lại có vẻ mạnh hơn bình thường dội độ rung vào thân máy bay. Tôi tiếc là đã không nghe lời vợ. Đáng lý nên trả vé, đừng theo chuyến này. Ngày xấu, giờ xấu, thời tiết xấu.*

*Máy bay hẫng một cái như hụt bước. Tay vận complet ngồi bên cạnh tôi mặt nhợt đi, mắt nhắm nghiền, cặp môi run run. Tôi bấu chặt các ngón tay vào thành ghế. Con người tôi bé tí hin treo trên vực sâu đang càng lúc càng sâu thẳm.*

* *Mây ngay ngoài, các bác kìa! - bà cụ ngồi ở ghế trong cùng, kề cửa sổ, thốt kêu lên.*

*Chiếc TU đã lấy được độ cao cần thiết, bắt đầu bay bằng. Hàng chữ điện “Cài thắt lưng an toàn” đã được tắt đi. Nhưng ngoài cửa sổ vẫn cuồn cuộn mây.*

* *Mây cận quá, bác nhỉ, với tay ra là với được - Bà cụ nói - Y thể cây lá ngoài vườn.*

*Tay vận complet nhấc mi mắt lên. Môi y mím chặt, vẻ căng thẳng đổi thành quàu quạu.*

* *Vậy mà sao nhiều người họ kháo là tàu bay trỗi cao được hơn mây bác nhỉ? Tay nọ làm thinh.*
* *Chả biết đâu trời đâu đất thế này biết lối nào mà về bến, thưa các bác?*

*Không được trả lời, bà cụ chẳng dám hỏi han gì thêm. Bà ngồi im, ôm chặt trong lòng một chiếc làn mây. Hình vóc bé nhỏ, teo tóp của bà như chìm lấp vào thân ghế. Khi cô tiếp viên đẩy xe đưa bữa điểm tâm đến, bà không muốn nhận khay đồ ăn. Bà bảo cơm nước lạ kiểu chẳng đũa bát gì chẳng quen, mấy lại đã ăn no bụng hồi sớm, mấy lại cũng thực tình là già chẳng có lắm tiền. Cô gái ân cần giải thích để bà cụ yên tâm rằng giá của suất ăn này đã được tính gộp trong tiền vé.*

* *Thảo nào hai lượt tàu bay những triệu bạc - bà cụ nói - Vậy mà lúc biếu già tấm vé các chú không quân cùng đơn vị với con trai già ngày nọ bảo là tốn có trăm ngàn. Các chú ấy cho già thì có, chứ còn tính ở quê đừng nói triệu với trăm ngàn, ngàn với trăm cũng khó.*

*Bà cụ hạ chiếc bàn gấp xuống song không bày bữa ăn lên đấy. Tất cả các thứ hộp thứ gói trên khay bà dồn hết vào chiếc làn mây. Bà chẳng ăn chút gì. Lúc người ta mang đồ uống đến, bà cũng chỉ xin một cốc nước lọc. Bà hỏi cô tiếp viên:*

* *Đã sắp đến sông Bến Hải chưa con?*
* *Dạ thưa - Cô gái nhìn đồng hồ đeo tay - Còn chừng dăm phút nữa ạ. Nhưng thưa cụ vì chúng ta bay trên biển nên không ngang qua sông mà sẽ chỉ ngang qua vùng trời vĩ tuyến 17.*
* *Lát qua đấy con bật dùm già cái cửa tròn này con nhé, cho thoáng.*
* *Ấy chết, mở thế nào được ạ. Cô gái bật cười.*

*Ngoài cửa sổ nắng loé lên, cánh máy bay lấp lánh, nhưng chỉ trong chốc lát. Trên rất cao này, trời vẫn còn mây. Người tôi nôn nao như ngồi trên đu quay.*

*Chưa chuyến nào thấy mệt như chuyến này. Có lẽ vì cơn bão đang hoành hành ở miền trung nên không trung đầy rẫy ổ gà. Máy bay chòng chành, dồi lắc, bên thân và dưới sàn khe khẽ phát ra những tiếng răng rắc như sắp rạn.*

*Tay vận complet xoè diêm châm thuốc. Là dân nghiện nhưng lúc này tôi thấy gai với khói. Lẽ ra y nên xuống phía dưới mà thả khí chứ chẳng nên phớt lờ hàng chữ “không hút thuốc” sáng nay trước mũi y như vậy, tôi sẽ uể oải thầm nghĩ, đậy tờ báo lên mặt và nhắm mắt lại.*

*Giấc ngủ thiu thiu chầm chậm trườn tới.*

* *Làm cái gì vậy? Hả! Cái bà già này!*

*Tôi giật bắn mình. Tôi bị giằng khỏi giấc ngủ không phải vì tiếng quát, tay ngồi cạnh tôi không quát to tiếng, chỉ nạt, nạt khẽ thôi, đủ nghe. Nhưng âm hưởng của nỗi hoảng hốt và sự cục cằn trong giọng y như tát vào mặt người ta. Thận trọng, tôi liếc nhìn. Khói thuốc và cặp vai to đùng của y che khuất cả bà cụ già, cả ô cửa sổ.*

* *Này, cô kia, cô nhân viên! - Y sang trọng đứng dậy mắng - Tới mà nhìn! Đây là hàng không hay là cái xô bếp? Là phi cơ hay là cái miếu thờ thế này, hả?*
* *Van bác... - Bà cụ sợ sệt - Bác ơi, van bác... Chẳng là, bác ạ, bữa nay giỗ thằng cả nhà tôi. Non ba chục năm rồi, bác ơi, tôi mới lên được đến miền cháu khuất.*

*Tay nọ gần như bước xéo lên đùi tôi, xấn ra lối đi. Bộ mặt hồng hào bừng bừng giận dữ và khinh miệt.*

*Bà cụ ngồi, lặng phắt, lưng còng xuống, hai bàn tay chắp lại, gầy guộc. Trên chiếc bàn gấp bày đĩa hoa cúng, nải chuối xanh, mấy cái phẩm oản và ba cây nhang cắm trong chiếc cốc thuỷ tinh đựng gạo. Một bức ảnh ép trong tấm kính cỡ bàn tay để dựng vào thành cốc.*

*Cô tiếp viên vội đi tới. Cô đứng sững bên cạnh tôi. Không hề kêu lên, không thốt một lời, cô lặng nhìn.*

*Máy bay vươn mình nâng độ cao vượt qua trần mây. Sàn khoang dốc lên. Cái bàn thờ nhỏ bé bỏng của bà cụ già hơi nghiêng đi. Tôi xoài người sang giữ lấy cái khung ảnh. Tấm ảnh được cắt ra từ một tờ báo, đã cũ xưa, nhưng người phi công trong ảnh còn rất trẻ.*

*Khói nhang nhả nhè nhẹ, bốc lên dìu dịu, mờ mỏng trong bầu không khí lành lạnh của khoang máy bay. Những cây nhang trên trời thẳm toả hương thơm ngát. Ngoài cửa sổ đại dương khí quyển ngời sáng.*

*(Mây trắng còn bay,* Bảo Ninh, NXB Trẻ TP. HCM, năm 2008*)*

# Thực hiện yêu cầu:

**Anh/chị hãy làm sáng tỏ nhận định *“Nhà văn sáng tạo nhân vật để gửi gắm tư tưởng, tình cảm và quan niệm của mình về cuộc đời”* qua việc phân tích các nhân vật trong truyện ngắn trên?**

# HƯỚNG DẪN CHẤM

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần** | **Yêu cầu cần đạt** | **Điểm** |
|  | **Yêu cầu chung** |  |
| * *Câu hỏi hướng đến việc đánh giá năng lực viết bài văn NLVH, đòi hỏi thí sinh phải huy động kiến thức về lí luận văn học, tác phẩm văn học, kĩ năng tạo lập văn bản để làm bài.* * *Thí sinh có thể cảm nhận và kiến giải theo những cách khác nhau, nhưng phải có lí lẽ, căn cứ xác đáng.* |  |
|  | **Yêu cầu về kĩ năng** | **2.0** |
| * *Biết vận dụng linh hoạt những kiến thức Ngữ văn đã học để làm bài văn NLVH.* * *Bố cục sáng rõ, lập luận chặt chẽ, sắc sảo.* * *Hành văn trôi chảy, mạch lạc, có cảm xúc. Chữ viết rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp…* |  |
|  | **Yêu câu về kiến thức** | **10** |
| **1. Giải thích và bàn luận ý kiến** | **1,5** |
| **\* Giải thích:**  - *Nhân vật*: là hình tượng nghệ thuật được nhà văn xây dựng để phản ánh hiện thực và bộc lộ tư tưởng, là yếu tố quan trọng của thể loại tự sự. Nó kết tinh tài năng nghệ thuật và tấm lòng của nhà văn với con người, cuộc sống.  + Có nhiều loại hình nhân vật: nhân vật chính/phụ, nhân vật trung tâm, nhân vật chính diện/phản diện.  + Nhân vật thường biểu hiện qua các phương diện: lai lịch, ngoại hình, hành động, cử chỉ, ngôn ngữ, nội tâm….  **-** Tư tưởng: nhận thức, sự lý giải và thái độ của nhà văn đối với đối tượng, với những vấn đề nhân sinh đặt ra trong tác phẩm.   * Tình cảm (tình cảm thẩm mĩ): những rung động, những xúc cảm thẩm mĩ đối với thực tại bộc lộ thế giới tinh thần cũng như cá tính và kinh nghiệm xã hội của nhà văn. * Quan niệm (quan niệm nghệ thuật) về cuộc đời: nguyên tắc tìm hiểu, cắt nghĩa thế giới và con người thể hiện ở điểm nhìn nghệ thuật, ở chủ đề sáng tác, kiểu nhân vật và mối quan hệ giữa các nhân vật, ở cách xử lí các biến cố…của nhà văn.   => **Ý kiến đề cập đến ý nghĩa, vai trò của nhân vật trong truyện là góp phần thể hiện tư tưởng, tình cảm và quan niệm của nhà văn về cuộc đời.**  **Hướng dẫn chấm:**  *- Thí sinh giải thích, lí giải vấn đề lí luận văn học sâu sắc: 1,5 điểm* |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | *- Trường hợp thí sinh giải thích chung chung, lí giải vấn đề lí luận văn học chưa sâu sắc: 0,75 điêm* |  |
|  | **2. Làm sáng tỏ nhận định qua việc đọc hiểu văn bản *Mây trắng còn bay*** | **7,5** |
|  | **a. Giới thiệu tác giả Bảo Ninh và truyện ngắn *Mây trắng còn bay*** | **0,5** |
|  | **b. Phân tích truyện *Mây trắng còn bay* để làm sáng tỏ ý kiến**   * “Mây trắng còn bay" là một tác phẩm truyện ngắn đầy xúc cảm của tác giả Bảo Ninh. Tác phẩm xoay quanh nhân vật chính là một người lính trẻ tuổi trong cuộc chiến tranh Việt Nam, anh ta đã trải qua nhiều khó khăn, tổn thương và mất mát trong cuộc chiến đó. Tác giả đã tận dụng ngôn ngữ chân thực, đậm chất Việt Nam để miêu tả một cách chân thật và đau đớn những cảnh tượng trong cuộc chiến.   Truyện ngắn “Mây trắng còn bay” của Bảo Ninh là truyện ngắn viết về đề tài chiến tranh sau năm 1975. Tác phẩm ra đời trong thời kì đất nước hoà bình và bước vào giai đoạn đổi mới toàn diện.   * Trong “Mây trắng còn bay”, tác giả Bảo Ninh xây dựng bốn nhân vật, đó là nhân vật “tôi” (người kể chuyện), “tay vận comple”, cô tiếp viên hàng không và “bà cụ”. Trong đó, “bà cụ” là nhân vật trung tâm của câu chuyện, mọi diễn biến trong truyện đều xoay quanh nhân vật này. Tác giả miêu tả những tình huống và cảm xúc của nhân vật chính, những trạng thái tinh thần của anh ta sau những trận chiến, những cảm giác lạc lõng, đau khổ, tuyệt vọng. Những mảng màu sắc trong truyện của Bảo Ninh chính là những gì gần như không thể diễn tả được bằng lời, nhưng lại được tác giả miêu tả rất tinh tế và chân thật, tạo nên một sức hút riêng đối với độc giả.   -Trước hết là nhan đề truyện “Mây trắng còn bay”. Tác giả lựa chọn hình ảnh “mây trắng” để đặt tên cho tác phẩm. Và trong truyện có đến 5 lần hình ảnh này được xuất hiện tạo nên không gian bồng bềnh, hư ảo; mặt khác còn gợi sự thanh thản, bình yên. Hình ảnh “mây trắng” trong trạng thái động “còn bay” còn mang ý niệm cho sự chảy trôi của cuộc đời, của quá khứ vẫn chưa ngủ yên.   * Nhân vật trung tâm của truyện ngắn này là nhân vật bà cụ. Các chi tiết miêu tả ngoại hình “Hình vóc bé nhỏ, teo tóp của bà như chìm lấp vào thân ghế”, “lưng còng, hai bàn tay gầy guộc” khắc hoạ rõ nét vẻ ngoài lam lũ, vất vả, khắc khổ của người mẹ, người phụ nữ Việt Nam xưa. Từ cử chỉ “bà cụ chẳng dám hỏi han gì thêm. Bà ngồi im, ôm chặt trong lòng một chiếc làn mây… bà không muốn nhận khay đồ ăn, “Tất cả các thứ hộp thứ gói trên khay bà | **1,0**  **2,0** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | dồn hết vào chiếc làn mây. Bà chẳng ăn chút gì… bà cũng chỉ xin một cốc nước lọc.” đến lời nói sử dụng nhiều từ ngữ đưa đẩy “các bác kìa, bác nhỉ, thưa các bác…” hay “Thảo nào hai lượt tàu bay “những” triệu bạc… Các chú cho già “thì có” khiến cho nhân vật bà cụ hiện lên với những nét đặc trưng tiêu biểu của tầng lớp nông dân ở làng quê Việt Nam: xởi lởi, cởi mở, tiết kiệm, chắt chiu. Nhưng qua đó cũng hiện lên một mảnh đời cơ cực, nhọc nhằn, vất vả. Ta vừa buồn cười khi bà chẳng dám ăn đồ ăn trên máy bay vì sợ tốn tiền, hay khi bà nhờ cô tiếp viên mở giúp cái cửa sổ máy bay cho thoáng nhưng ta lại càng thương bà cụ hơn khi biết đây là lần đầu tiên trong cuộc đời, người mẹ ấy đi máy bay, bà bày đồ cúng cho con trên máy bay, trên vùng trời con mình là chiến sĩ phi công hy sinh gần 30 năm trước. Khi chứng kiến cái dáng vẻ sợ sệt, van lơn, khẩn khoản của bà cụ với tay vận complet, ta lại càng thương cảm, xót xa.   * Trong truyện, ẩn sau vẻ ngoài khắc khổ, nhà quê, người mẹ ấy ôm trọn trong mình nỗi đau, mất mát hi sinh. Bà lão bày đồ cúng cho con trên máy bay, trên vùng trời con mình là chiến sĩ phi công hi sinh gần ba mươi năm trước. Thương lắm dáng vẻ sợ sệt, van lơn, khẩn khoản của bà cụ với tay vận complet đang bừng bừng, giận dữ: “Van bác, Bác ơi, van bác... chẳng là, bác ạ, bữa nay giỗ thằng cả nhà tôi. Non ba chục năm rồi, bác ơi, tôi mới lên được đến miền cháu khuất”.   Những lời gan ruột, những lời yêu thương của người mẹ nhà quê. Mấy mươi năm đau đáu, mấy mươi năm chỉ ước ao thắp cho con nén hương thơm, chỉ vậy là đủ làm ngời sáng tình mẫu tử thiêng liêng cao cả. Lời văn sầu buồn, da diết, vang lên lời thỉnh cầu của trái tim yêu thương vời vợi. Đến đây, người đọc đủ hiểu tại sao bà cụ muốn được mở cửa sổ máy bay, bà cụ biến chiếc phi cơ thành “miếu thờ” khiến người ta hoảng hồn giận dữ. Nhân vật bà cụ nhà quê đi máy bay trong truyện gợi cho ta thật nhiều suy ngẫm.   * Truyện ngắn “Mây trắng còn bay” được kể lại bằng ngôi thứ nhất, qua lời của nhân vật “tôi” – một trong những người có mặt trong chuyến bay đó và là người ngồi gần bà cụ. Chính vì vậy nhân vật “tôi” là người chứng kiến mọi việc, kể lại câu chuyện một cách chân thực, khách quan, tăng tính thuyết phục cho truyện đồng thời có thể thay mặt tác giả trực tiếp bày tỏ suy nghĩ, tình cảm. * Ở phần cuối của truyện, chi tiết “Tôi xoài người sang giữ lấy cái khung ảnh. Tấm ảnh được cắt ra từ một mảnh báo, đã cũ xưa, nhưng người phi công trong ảnh còn rất trẻ.” thực sự là một chi tiết đắt giá. Trong suốt tác phẩm, nhân vật tôi chủ yếu là người đứng ngoài, quan sát kể lại câu chuyện thì đến đây nhân vật tôi đã trực tiếp tham gia vào câu chuyện bằng hành động cụ thể “xoài người | **2,0**  **1,5** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | ra giữ lấy cái khung ảnh”. Hành động này không chỉ là hành động giúp đỡ bà cụ mà còn khẳng định sâu sắc hơn tình cảm cảm thông, trân quý đối với các bà mẹ có con hi sinh trong chiến đấu và lòng biết ơn những người lính của tác giả. Hơn nữa hình ảnh trong tờ báo “đã xưa cũ”, anh phi công “còn rất trẻ” còn có tác dụng phản ánh hiện thực khốc liệt: chính chiến tranh đã cướp đi tuổi trẻ, cướp đi sự sống của những con người quả cảm ấy và chính chiến tranh đã để lại nỗi đau dai dẳng cho người ở lại. Qua đó, ta thấy được chi tiết này vừa có giá trị hiện thực, vừa có giá trị nhân đạo, nó góp phần quan trọng vào việc thể hiện chủ đề của truyện.  =>Truyện ngắn “Mây trắng còn bay” là tiếng nói cảm thông, thương cảm với những bà mẹ có con hi sinh trong chiến tranh, xót xa với số phận con người thời chiến – khi họ ngã xuống ở cái tuổi đẹp nhất, hi sinh cuộc đời để đem lại hoà bình cho dân tộc. Đồng thời tác phẩm là tiếng nói tố cáo chiến tranh, là tiếng nói phê phán lối sống ích kỉ, cá nhân của những người thời bình thờ ơ trước những hi sinh của những người đã ngã xuống trong thời chiến. “Mây trắng còn bay” còn là sự chiêm nghiệm của tác giả về cuộc đời, vết thương chiến tranh chẳng bao giờ xoá bỏ được, nó còn mãi cùng với sự chảy trôi của cuộc đời như “mây trắng” vẫn bay. Truyện ngắn là bài học về lối sống uống nước nhớ nguồn, là sự trân trọng những hi sinh thầm lặng của con người trước, trong và sau chiến tranh.  Mỗi trang văn của Bảo Ninh đều gắn với những thân phận, những cuộc đời mang trong mình nỗi đau thương cào xé bởi bom đạn. Ẩn trong từng trang viết là nỗi ưu tư, trăn trở của cây bút “dệt nỗi buồn từ những con chữ”, luôn đau đáu với mỗi cuộc đời, mỗi phận người và những ám ảnh chiến tranh  **Hướng dẫn chấm:**   * *Thí sinh vận dụng nhuần nhuyễn kiến thức lí luận văn học, phân tích tác phẩm “Mây trắng còn bay” sâu sắc, hướng đến làm rõ vấn đề lí luận văn học; sáng tạo trong lập luận, phân tích dẫn chứng: 6,0 - 7,0 điểm.* * *Thí sinh biết vận dụng kiến thức lí luận văn học, phân tích vấn đề chưa thật nhuần nhuyễn; có sáng tạo trong lập luận, phân tích dẫn chứng: 4,75 - 5,75 điểm.* * *Thí sinh tập trung phân tích tác phẩm “Mây trắng còn bay” , chưa tập trung làm rõ vấn lí luận văn học; chưa sáng tạo trong lập luận, phân tích dẫn chứng: 3,5 - 4,5 điểm.* * *Thí sinh tập trung phân tích tác phẩm “Mây trắng còn bay” chưa gắn với vấn đề lí luận văn học: 2,25 - 3,25 điểm.* * *Thí sinh phân tích tác phẩm “Mây trắng còn bay” chung chung, không gắn với vấn đề lí luận văn học: 1,0 - 2,0 điểm.* | **0,5** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | *- Thí sinh tóm tắt tác phẩm “Mây trắng còn bay” : 0,25 - 0,75 điểm.* |  |
|  | **3. Đánh giá** | **1,0** |
|  | * Xuất phát từ đặc trưng của thể loại truyện ngắn. Truyện ngắn có dung lượng câu chữ giới hạn vì vậy đòi hỏi những yếu tố trong tác phẩm đầu phải có giá trị, có sức khái quát và khả năng biểu hiện cao. * Nhân vật là cốt tử của truyện ngắn. Nhân vật bao giờ cũng tập trung thể hiện cái nhìn, tư tưởng, quan niệm của nhà văn về cuộc đời. Với truyện ngắn, xây dựng nhân vật đặc sắc chính là điều thiết yếu đối với người nghệ sĩ. Nhân vật là đối tượng để nhà văn phát biểu những suy nghĩ, quan điểm, tư tưởng của mình về các vấn đề trong xã hội, đặc biệt là những vấn đề liên quan trực tiếp đến con người. Nhân vật cũng đồng thời thể hiện tiếng nói đối thoại của nhà văn, nhà văn muốn trao đổi với người đọc về quan điểm, tư tưởng của mình chính là qua nhân vật. * Xuất phát từ đặc trưng của văn học, đối tượng phản ánh của văn học là cuộc sống và con người. * Tư tưởng, tình cảm và quan niệm của nhà văn gửi gắm trong nhân vật giúp tác giả chuyển tải tư tưởng, chủ đề của tác phẩm và thông điệp của mình tới người đọc. Nội dung và nghệ thuật của tác phẩm nhờ đó mà gắn bó, hoàn thiện. Tác phẩm dễ thành công hơn. * Khẳng định sự đúng đắn của nhận định. Đó là căn cứ để đánh giá, thẩm định đồng thời cũng là yêu cầu đối với người cầm bút và định hướng cho sự khám phá, tiếp nhận tác phẩm.   **Hướng dẫn chấm:**   * *Trình bày được 05 ý: 1,0 điểm.* * *Thí sinh trình bày được 01 ý: 0,25 điểm.* |  |

* **Thang điểm**

***- Điểm 11 - 12:*** đáp ứng đầy đủ các yêu cầu, bài viết sâu sắc độc đáo, diễn đạt lưu loát, câu văn giàu hình ảnh, cảm xúc.

* ***Điểm 8 - 10:*** Nội dung đầy đủ, có thể còn thiếu một vài ý nhỏ, bố cục rõ ràng, diễn đạt trôi chảy, câu văn có hình ảnh, cảm xúc.
* ***Điểm 5 - 7:*** Bài làm còn thiếu ý. Văn chưa hay nhưng rõ ý. Mắc không quá nhiều lỗi chính tả, dùng từ, viết câu.
* ***Điểm 3 - 4:*** Trình bày ý còn sơ sài, kết cấu không rõ ràng, còn nhiều lỗi diễn đạt.

- ***Điểm 1-2:*** Không thực sự hiểu đề, không có kĩ năng nghị luận, mắc quá nhiều lỗi diễn đạt.

# ĐỀ MINH HỌA SỐ 3

**Nhà thơ Thanh Thảo từng chia sẻ:**

***Tôi yêu chất người đầu tiên Những giọt sương lặn vào lá cỏ Qua nắng gắt, qua bão tố***

***Vẫn giữ lại cái mát lành đầy sức mạnh Vẫn long lanh bình thản trước vầng dương***

**(“Dấu chân qua trảng cỏ”)**

Ý thơ trên đã gợi cho anh/chị suy nghĩ gì về vẻ đẹp của chất người? Hãy làm sáng tỏ vẻ đẹp đó qua việc phân tích một nhân vật trong một tác phẩm truyện ngắn mà anh/ chị tâm đắc.

**HƯỚNG DẪN CỤ THỂ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **2** | **1. Yêu cầu về kĩ năng**  Biết cách làm bài nghị luận một ý kiến bàn về văn học, biết kết hợp các thao tác nghị luận. Bài làm có kết cấu chặt chẽ, rõ ràng, diễn đạt lưu loát; cảm xúc chân thành; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp. |  |
|  | **2. Yêu cầu về kiến thức**  Thí sinh cần vận dụng kiến thức về lí luận văn học, kết hợp với những hiểu biết sâu sắc về tác phẩm, biết chọn dẫn chứng tiêu biểu, bài làm có thể theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đáp ứng được những yêu cầu sau: |  |
|  | **a. Giới thiệu vấn đề nghị luận** | **0,5** |
|  | **b. Giải thích**  - Bằng những câu thơ đẹp, giàu hình ảnh, xúc cảm và trí tuệ, Thanh Thảo đã bày tỏ quan niệm của mình về vẻ đẹp của con người qua ý tưởng về chất người:  + Chất người: Phần tinh túy, tinh hoa của đời sống tinh thần thuộc về nhân tính làm nên vẻ đẹp, giá trị của con người (Những năng lực, tình cảm, khát vọng...)  + Hình ảnh những giọt sương là sự ẩn dụ rất sinh động về vẻ đẹp của chất người:  ++ Những giọt sương lặn vào lá cỏ: Vẻ trong sáng, nhỏ bé, bình dị của chất người.  ++ Qua nắng gắt, qua bão tố/Vẫn giữ lại cái mát lành đầy sức mạnh/Vẫn long lanh bình thản trước vầng dương: Tương phản với sự hiện diện bé nhỏ, bình dị của những giọt sương lặn vào  lá cỏ, chât người có một sức sống tiềm tàng mãnh liệt, bất chấp | **2,0** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | mọi nghịch cảnh để vươn lên tỏa sáng khẳng định giá trị cao quý của con người.   * Như thế, vẻ đẹp và giá trị mỗi con người chính là những điều tưởng như bé nhỏ, giản đơn nhưng lại ẩn chứa một sức sống và khao khát mạnh mẽ trong cõi đời đầy bão tố, phong ba. * Tình yêu của tác giả với “chất người” cho thấy đây là một nguồn cảm hứng lớn , là một trong những yếu tố cơ bản tạo nên giá trị của một tác phẩm văn học chân chính.   => Như vậy, chỉ qua một đoạn thơ ngắn, Thanh Thảo đã khẳng định được giá trị của một tác phẩm là thể hiện được “chất người” cao quý, dù đôi khi nó có thể bị lẩn khuất, bị đối mặt với những hoàn cảnh thử thách hết sức cam go. Và nhà văn sẽ là người nhận sứ mệnh khám phá chất người quý giá ấy. Điều này ta tìm thấy tiếng nói chung trong quan điểm của Phong Tử Khải ***“Con người ta vốn là nghệ thuật, vốn giàu lòng đồng cảm. Chỉ vì lớn lên bị cách nghĩ của người đời dồn ép, nên tấm lòng ấy mới bị cản trở hoặc hao mòn. Chỉ có kẻ thông minh mới không khuất phục, dù bên ngoài chịu đủ thứ áp bức thì bên trong vẫn giữ được lòng đồng cảm đáng quý nọ. Những người ấy chính là nghệ sĩ”.*** |  |
|  | **c. Bình luận**  - Tại sao những điều tưởng như bé nhỏ, giản đơn ẩn chứa một sức sống và khao khát mạnh mẽ ấy lại làm nên vẻ đẹp của chất người?  + Những điều bé nhỏ, trong sáng đã phản chiếu bản chất của con người:   * Con người thật bé mọn trong vũ trụ và nhân sinh. Bởi thế, điều đầu tiên làm nên chất người lại không phải là sự vĩ đại, lớn lao mà chính là những gì đơn sơ, dung dị nhất. * Những gì làm nên chất người cũng thật trong sáng, nguyên sơ. Đó chính là bản tính thuần khiết tốt đẹp tự nhiên mà con người được tạo hóa ban tặng để xây dựng một đời sống gắn kết cùng nhau và cùng gắn bó với vạn vật.   + Sức sống tiềm tàng trong tâm hồn chính là sức mạnh, là nguồn lực để con người vươn lên khao khát khẳng định bản thân giữa vũ trụ và nhân sinh.   * Con người ý thức được sự bé nhỏ và hữu hạn nên họ nâng niu những điều quý giá của sự sống, họ trân trọng vẻ đẹp của tâm hồn, tình cảm, những giá trị đạo đức đích thực, luôn giữ cho con người được là người. * Con người quý trọng sự sống nên không ngừng mơ ước và nỗ lực đấu tranh xây dựng một cuộc sống tốt đẹp.   - Tại sao chất người lại là nguồn cảm hứng lớn trong văn học? | **7,0** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | + Văn học nghệ thuật ra đời từ nhu cầu, khát vọng của con người trên hành trình nhận thức bản thân và thế giới để đắp xây cuộc sống. Mỗi tác phẩm ra đời đều là một thành quả nghệ thuật chứa đầy cảm xúc, khát vọng chân thành nhất, mãnh liệt nhất về con người và về cuộc đời. (chức năng nhận thức)  + Trong tình yêu đó, văn học trước hết phải là con người, hướng về con người và đến với văn học là đến với những giá trị nhân bản đích thực thuộc về con người, giúp con người hoàn thiện  mình hơn. Tấm lòng nhân đạo của người nghệ sĩ phải hướng đến chất người nguyên sơ, thuần khiết. (chức năng thẩm mĩ). |  |
|  | **d. Chứng minh**   * *Ðối tượng chung của văn học là cuộc đời nhưng trong đó con người luôn giữ vị trí trung tâm. Những sự kiện kinh tế, chính trị, xã hội, những bức tranh thiên nhiên, những lời bình luận…đều góp phần tạo nên sự phong phú, đa dạng cho tác phẩm nhưng cái quyết định chất lượng tác phẩm văn học chính là việc xây dựng nhân vật. Ðọc một tác phẩm, cái đọng lại sâu sắc nhất trong tâm hồn người đọc thường là số phận, tình cảm, cảm xúc, suy tư của những con người được nhà văn thể hiện. Vì vậy, Tô Hoài đã có lí khi cho rằng “Nhân vật là nơi duy nhất tập trung hết thảy, giải quyết hết thảy trong một sáng tác”. Hay nói như M. Gorki “Văn học là nhân học”, văn học bao giờ cũng thể hiện cuộc sống của con người. Nói đến nhân vật văn học là nói đến con người được nhà văn miêu tả thể hiện trong tác phẩm, bằng phương tiện văn học. Từ đó gửi gắm tâm sư, trăn trở, hoặc những cảm xúc sâu lắng về con người, cuộc đời.* * **(Học sinh có thể chọn nhân vật thuộc bất kì tác phẩm truyện ngắn nào mình tâm đắc để làm rõ yêu cầu của đề)**   **Gợi ý: Nhân vật người chiến sĩ trong tác phẩm “Bức tranh” của Nguyễn Minh Châu.**  + Tác giả Nguyễn Minh Châu là một cây bút tiêu biểu của nền văn học Việt Nam thời kì sau năm 1975. Sự tài ba và tinh tế của ông đã được mọi người đánh giá là “Người mở đường tài ba và tinh anh” của công cuộc đổi mới văn học. Truyện ngắn “Bức tranh” được coi là tác phẩm mở đầu quá trình chuyển hướng sáng tác sang kiểu nhân vật tư tưởng của Nguyễn Minh Châu. Nhân vật người lính trong tác phẩm đã để lại trong lòng người đọc hình ảnh tốt đẹp về người lính cụ Hồ  ***+*** Đề tài về người lính luôn luôn là một mảnh đất màu mỡ đối với mỗi tác giả. Mỗi người sẽ có những cái nhìn, mỗi khía cạnh và cách khai thác khác nhau về cuộc sống người lính. Và trong tác phẩm, người chiến sĩ hiện lên với hình ảnh người lính “thồ”  tranh, cái hay của tác giả ở đây đó là không nói rõ là chiến sĩ |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | nào, tên chiến sĩ cụ thể mà dùng một cái tên rất chung chung – anh chiến sĩ. Điều này đem đến cho người đọc ấn tượng chung về vẻ đẹp của người lính cụ Hồ.  + Chúng ta vẫn biết chiến trường là nơi nguy hiểm nhất, và đặc biệt hơn nơi mà người họa sĩ đó đến lại là cái “rốn” của bệnh sốt rét. Mỗi người lính ở đây đều phải đối mặt với nhiều khó khăn, vát vả, thiếu thốn. Người chiến sĩ được miêu tả là một người “*nước da xam xám, cặp môi thâm sì*” hình ảnh chung chung và khá quen thuộc của bất kỳ người lính nào.  + Tác giả đặt nhân vật người chiến sĩ trong một tình huống khá đặc biệt. Vì lo lắng cho mẹ già phải nghe tin dữ về con, anh đã nhờ họa sĩ vẽ cho mình một bức tranh chân dung để gửi về quê nhà thay lời báo con vẫn bình an. Đây là một yêu cầu không hề khó đối với một họa sĩ tài năng. Nhưng với sự tự ái của họa sĩ, anh ta không hề vẽ mà còn nhìn người chiến sĩ với ánh mắt lạnh lùng. Tuy vậy, anh không hề ấm ức để bụng, anh sẵn sàng chấp nhận và tôn trọng quyết định của họa sĩ và chỉ “ *…lẳng lặng quay lưng lại tôi, chậm rãi đi xuống dưới những cái bậc dốc*”.  + Không những thế, người chiến sĩ còn thể hiện một thái độ bao dung, độ lượng. Khi người họa sĩ bị thương, suýt bị dòng nước cuốn trôi, anh chiến sĩ không quản hiểm nguy, quay trở lại giúp đỡ người họa sĩ, động viên họa sĩ tiếp tục chặng hành trình.  + Ngay cả khi biết người họa sĩ không mang bức tranh về cho mẹ của mình, khiến cho bà mẹ đáng thương ấy vì khóc thương con mà lòa cả đôi mắt. Anh ta cũng không một lời trách móc, vẫn tận tụy với công việc, cắt tóc cho người họa sĩ rất kĩ, nói chuyện với anh ta bằng những lời lẽ bình thản nhất. Ta có thể thấy, anh chiến sĩ là người giàu lòng độ lượng, vị tha. Người chiến sĩ ấy cũng là ánh sáng của lương tâm để người họa sĩ tự soi chiếu lại mình  + Chủ đề của tác phẩm đề cập tới vẻ đẹp tâm hồn của con người. Và anh chiến sĩ chính là đại diện cho vẻ đẹp tâm hồn đó. Hãy nhìn con người vào bản chất bên trong, sự hào nhoáng bên ngoài không thể phản ánh được những góc khuất trong tâm hồn. Đó là một hình ảnh đẹp, một đức tính đẹp của mỗi người lính cụ Hồ. Và họ vẫn luôn tiếp tục tiếp nối những đức tính tốt đẹp đó.  => Qua tác phẩm dường như Nguyễn Minh Châu đã gửi đến người đọc những thông điệp về bản chất con người. Cái đẹp tâm hồn không phụ thuộc vào địa vị xã hội hay tài năng. Nó tồn tại trong một trái tim rộng lượng bao dung. Chính vẻ đẹp tâm hồn  ấy sẽ góp phần soi chiếu, thanh lọc, thức tỉnh lương tri của con người, làm cho cuộc sống trở nên tốt đẹp… |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **e. Đánh giá – mở rộng**  - Việc tiếp cận nhân vật người chiến sĩ trong tác phẩm “bức tranh” đã làm sáng rõ quan niệm của Thanh Thảo về vẻ đẹp của chất người trong cuộc đời và cả trong văn học. Quan niệm này thật sâu sắc có ý nghĩa lí luận trong sáng tác và tiếp nhận:  + Với người sáng tác: khám phá và thể hiện vẻ đẹp và sức sống của chất người là thiên chức và cũng là thách thức trên con đường sáng tạo nghệ thuật chân chính- vì con người. Muốn vậy nhà văn cần có một tầm nhận thức, một tấm lòng sâu sắc hướng về con người và đề cao nguyên tắc sáng tạo.  + Với người tiếp nhận*: Mọi tác phẩm muốn đi theo năm tháng, muốn trường tồn với nhân gian, phải có sự giúp đỡ của người đọc. Người đọc là đối tượng mà văn học cần truyền tải và cũng là con thuyền giúp nhà văn đi qua những bão giông, úa tàn của vô thường, của vũ trụ.*  *Trước hết, người đọc phải đọc được ở lớp từ ngữ một cách trọn vẹn, sau đó, thâm nhập vào tác phẩm “lấy hồn ta để hiểu hồn người”, thâu nhận những ẩn ý mà nhà văn đã đưa ra qua việc xây dựng nhân vật. Rồi từ đó rút ra cho mình những thông điệp tích cực về cuộc sống.* | **2,0** |
|  | **f. Khái quát lại vấn đề nghị luận** | **0,5** |

* **Thang điểm**

***- Điểm 11 - 12:*** đáp ứng đầy đủ các yêu cầu, bài viết sâu sắc độc đáo, diễn đạt lưu loát, câu văn giàu hình ảnh, cảm xúc.

* ***Điểm 8 - 10:*** Nội dung đầy đủ, có thể còn thiếu một vài ý nhỏ, bố cục rõ ràng, diễn đạt trôi chảy, câu văn có hình ảnh, cảm xúc.
* ***Điểm 5 - 7:*** Bài làm còn thiếu ý. Văn chưa hay nhưng rõ ý. Mắc không quá nhiều lỗi chính tả, dùng từ, viết câu.
* ***Điểm 3 - 4:*** Trình bày ý còn sơ sài, kết cấu không rõ ràng, còn nhiều lỗi diễn đạt.

- ***Điểm 1-2:*** Không thực sự hiểu đề, không có kĩ năng nghị luận, mắc quá nhiều lỗi diễn đạt.